

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VINH HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /UBND-VP

Vinh Hà, ngày 24 tháng 4 năm 2024

V/v Phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Phú Vang

Kính gửi: Công an xã.

Căn cứ Kế hoạch số Số: 108 /KH-TCTĐA06 của UBND huyện Phú Vang ngày 02/4/2024 V/v Phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Phú Vang.

Để đảm bảo công tác phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Phú Vang, UBND xã đề nghị Công an xã thực hiện theo nội dung Kế hoạch số 108 /KH-TCTĐA06 của UBND huyện Phú Vang ngày 04/4/2024 (có công văn đính kèm)

Nhận được công văn này đề nghị Công an xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Đạo

UBND HUYỆN PHÚ VANG
TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06

Số: /KH-TCTĐA06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Vang, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Phú Vang

Thực hiện Kế hoạch số 153/KH-BCĐ ngày 24/10/2023 của Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổ công tác Đề án 06 huyện Phú Vang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

I. Mục đích, yêu cầu

1. Bổ sung, điều chỉnh triển khai thực hiện các mô hình điểm Đề án 06 tại huyện Phú Vang phù hợp với điều kiện, tình hình, yêu cầu thực tế của địa phương, bám sát với định hướng của Ban chỉ đạo Đề án 06 huyện, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị 05/CT-TTg tại huyện trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng Hue-S trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tiếp tục phát huy hiệu quả, nhân rộng các mô hình đã triển khai theo Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023 của Bộ Công an và UBND tỉnh.

II. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

1. Kế hoạch được triển khai bằng các Mô hình cụ thể.
2. Phạm vi triển khai: huyện Phú Vang.
3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2025.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (bao gồm 05 mô hình)

1. Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu

a) **Mục tiêu:** Phối hợp triển khai các giải pháp, điều kiện nhằm nâng cao tỉ lệ người dân thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn huyện.

b) **Phân công:** Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND & UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức phối hợp thực hiện.

2. Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk

a) **Mục tiêu:** Người dân tiến hành dịch vụ công thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

b) **Phân công:** Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã: Tổ chức triển khai, tuyên truyền và có hướng dẫn cách thức sử dụng Kiosk tại nơi đặt thiết bị.

3. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy

a) **Mục tiêu:** Rà soát triển khai các dịch vụ công đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại CSDLQG về DC để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

b) **Phân công:** Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện: (1) Rà soát các thủ tục đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại CSDLQG về DC để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy; (2) Xác định danh mục thủ tục hành chính đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên CSDLQG về DC; (3) Rà soát dữ liệu số hóa làm giàu cho CSDLQG về DC nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ (thành phần hồ sơ) được xác thực qua CSDLQG về DC; (4) Triển khai tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đảm bảo không sử dụng hồ sơ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

4. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

a) **Mục tiêu:** Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC. Tiềm lợi cho người dân trong việc nộp TTHC, tái sử dụng

được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân, doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, giờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (VD: giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử ...).

b) Phân công: Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp cổng dịch vụ công, Một cửa của huyện.

5. Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID

a) Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì, phối hợp thực hiện.

b) Thời gian hoàn thành: ngày 28/4/2024.

II. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội

1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

a) Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

b) Phân công: Trung tâm Y tế huyện nghiên cứu, đề xuất đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh; khuyến khích đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

2. Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ

a) Mục tiêu: Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

b) Phân công: Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp triển khai theo Kế hoạch của Sở Y tế tỉnh.

3. Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực

a) Mục tiêu: Đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ.

b) Phân công: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD để thực hiện.

4. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ

a) Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch.

b) Phân công: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ

với CSDLQG về DC. Tổ chức triển khai tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

- Phòng Văn hóa – Thông tin khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

5. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp

a) Mục tiêu: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

b) Phân công: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC. Tổ chức triển khai tại nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp.

6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh

a) Mục tiêu: Các Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

b) Phân công: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC. Tổ chức triển khai tại các Cơ sở khám chữa bệnh.

- Trung tâm Y tế huyện khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

7. Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác).

a) Mục tiêu: Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

b) Phân công: Công an huyện chủ trì, phối hợp triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC. Tổ chức triển khai sử dụng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

8. Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và TTXH

a) Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt giao thông

và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

b) Phân công: Công an huyện chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

9. Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

a) Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

b) Phân công: Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện

10. Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số

a) Mục tiêu: Giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế, du lịch; định danh tổ chức, cá nhân tránh thất thu thuế.

b) Phân công: Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Bưu điện huyện, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

11. Mô hình 23: Thanh toán không dùng tiền mặt và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường,... qua VNeID, Hue-S

a) Mục tiêu: Công dân sử dụng tiện ích trên ứng dụng VNeID, Hue-S đảm bảo tính bảo mật, thông tin công dân để thực hiện việc thanh toán và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường,....

b) Phân công: các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện

III. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

1. Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số

a) Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

b) Phân công:

- Công an huyện chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (Phần đầu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện).

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp hỗ trợ người dân khởi tạo địa chỉ số và tài khoản thanh toán điện tử.

2. Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

a) Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành

công Đề án 06.

b) Phân công: Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua Hue-S. Công an huyện phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

3. Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

a) Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Phân công: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời. Công an huyện phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

4. Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

a) Mục tiêu: Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm ANTT.

b) Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin triển khai tổ chức thực hiện.

5. Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học

a) Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...

b) Phân công: Phòng Giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin triển khai tổ chức thực hiện.

6. Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID

a) Mục tiêu: Hiển thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

b) Phân công: Công an huyện, Phòng Tư pháp huyện phối hợp triển khai giải pháp theo Kế hoạch hoặc theo hướng dẫn của các cơ quan cấp tỉnh

7. Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

a) Mục tiêu: Tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm...

b) Phân công: Công an huyện, Trung tâm Y tế huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp triển khai giải pháp theo Kế hoạch hoặc theo hướng dẫn của các cơ quan cấp tỉnh

IV. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC

1. Mô hình 37: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ phòng hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID

a) **Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ phòng hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ phòng hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

b) **Phân công:** Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện phối hợp triển khai theo Kế hoạch của tỉnh

2. Mô hình 38: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... phục vụ cải cách thủ tục hành chính

a) **Mục tiêu:** Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động, thương binh, xã hội, các đoàn hội....

b) **Phân công:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

3. Mô hình 39: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VneID

a) **Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

b) Phân công:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp UBND cấp xã tạo lập Cơ sở dữ liệu ASXH thông qua VNeID, phối hợp với Công an huyện làm sạch dữ liệu.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

V. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp

1. Mô hình 40: Phân tích tình hình dân cư

a) **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

b) **Phân công:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện

2. Mô hình 41: Phân tích tình hình lao động

a) **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) **Phân công:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện

3. Mô hình 42: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

a) **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) **Phân công:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện

4. Mô hình 43: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

a) **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) **Phân công:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp với Công an huyện xây dựng lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra.

2. Giao Công an huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin, Văn phòng HĐND & UBND huyện là đầu mối tham mưu Tổ công tác Đề án 06 huyện phối hợp với Công an tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn huyện triển khai các mô hình theo đúng lộ trình đề ra.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các mô hình về Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện (qua Đội Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an huyện) **trước ngày 14 hàng tháng** để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UB MTTQVN huyện;
- Thành viên TCT Đề án 06 huyện;
- Lưu: VT, ĐA06.

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Đức Lộc**